ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Số: 40 /QĐ-ĐHKTCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp trợ cấp xã hội cho sinh viên hệ Đại học chính quy tập trung dài hạn
Học kỳ 2 năm học 2015 – 2016

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 4/4/1994 của chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thông tư 08/2014/TT-BGD & ĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ quy chế học sinh sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy ban hành kèm theo quyết định số 42/2007/QĐ - BGD & ĐT ngày 13/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế công tác HSSV trong các trường đào tạo;

Căn cứ vào quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 về Học bổng và Trợ cấp xã hội đối với HSSV các trường đào tạo Công lập;

Căn cứ quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 về điều chỉnh mức HBCS và TCXH đối với HSSV là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại QĐ số 1121/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ vào kết quả xét trợ cấp xã hội cho sinh viên hệ chính quy dài hạn học kỳ 2 năm học 2015 – 2016;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác HSSV và phòng Kế hoạch tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay trợ cấp xã hội học kỳ 2 năm 2015 – 2016 cho 162 sinh viên (có danh sách kèm theo).

Mức trợ cấp 140.000đ/01 tháng đối với sinh viên là dân tộc vùng cao(DT-VC):

154 SV x 140.000đ x 6 tháng = 129.360.000đ

Mức trợ cấp 100.000đ/01 tháng đối với sinh viên là con mồ côi (CMC):

8 SV x 100.000đ x 6 tháng = 4.800.000đ

Cộng: **134.160.000đ**

Số tiền bằng chữ: *Một trăm ba mươi tư triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.*

Điều 2. Các ông Trưởng phòng Công tác HSSV, phòng Kế hoạch-Tài chính, đơn vị có liên quan và những HSSV thuộc đối tượng ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

PGS.TS. Trần Xuân Minh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TRỢ CẤP XÃ HỘI

HỌC KỲ II NĂM HỌC 2015-2016

(Kèm theo QĐ số: 40 /QĐ -ĐHKTCN ngày 10 tháng 5 năm 2016)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Đối tượng	Mức TC/ 01 tháng	Ghi chú
1	DTK1151020031	Triệu Văn	Mạc	K47HTĐ.01	DT-VC	140.000	
2	DTK1151020142	Triệu Đức	Minh	K47HTĐ.01	DT-VC	140.000	
3	DTK1151020428	Trần Quang	Hiển	K47TĐH.02	DT-VC	140.000	
4	DTK1151020089	Lục Thị	Mai	K47TĐH.03	DT-VC	140.000	
5	K125520201033	Ngô Văn	Mạnh	K48HTĐ.01	DT-VC	140.000	
6	K125520201064	Nguyễn Thị	Tuyến	K48HTĐ.01	DT-VC	140.000	
7	K125520201115	Triệu Văn	Thái	K48HTĐ.01	DT-VC	140.000	
8	K125520201040	Phổng Chàn	Phin	K48KTĐ.01	DT-VC	140.000	
9	K125520201045	Thào A	Su	K48KTĐ.01	DT-VC	140.000	
10	K125520201188	Đinh Việt	Hoàng	K48KTĐ.01	DT-VC	140.000	
11	K125520216043	Đinh Thị	Ly	K48TĐH.01	DT-VC	140.000	
12	K125520216023	Lưu Trung	Hưng	K48TĐH.02	DT-VC	140.000	
13	K125520216090	Nguyễn Văn	Đức	K48TĐH.02	DT-VC	140.000	
14	K125520216199	Triệu Đình	Thắng	K48TĐH.02	DT-VC	140.000	
15	DTK1151020400	Bế Văn	Tướng	K48TĐH.03	DT-VC	140.000	
16	DTK1151020416	Lộc Văn	Chức	K48TĐH.03	DT-VC	140.000	
17	K125520201012	Hoàng Văn	Cạnh	K48TBĐ.01	DT-VC	140.000	
18	K125520201094	Lâm Quốc	Khánh	K48TBĐ.01	DT-VC	140.000	
19	K125520201263	Lường Văn	Huy	K48TBĐ.01	DT-VC	140.000	
20	K135520201094	Lư Huy	Hoàng	K49HTĐ.01	DT-VC	140.000	
21	K135520201118	Thào A	Tủa	K49HTĐ.01	DT-VC	140.000	
22	K135520201199	Thào A	Cở	K49HTĐ.01	DT-VC	140.000	
23	K135520201202	Triệu Quang	Dũng	K49HTĐ.01	DT-VC	140.000	
24	K135520201295	Triệu A	Pù	K49HTĐ.01	DT-VC	140.000	
25	K125580205061	Hà Thị	Thảo	K49HTĐ.01	MOCOI	100.000	
26	K135520201064	Hoàng Thanh	Vinh	K49KTĐ.01	DT-VC	140.000	
27	K135520201207	Ngô Văn	Đức	K49KTĐ.02	DT-VC	140.000	
28	K135520201196	Tẩn Kim	Bình	K49KTĐ.03	DT-VC	140.000	
29	K135520201247	Nguyễn Văn	Toàn	K49KTĐ.03	DT-VC	140.000	
30	K135520216022	Đàm Thành	Hoàng	K49TĐH.01	DT-VC	140.000	

31	K135520216032	Lục Thị	Lanh	K49TĐH.01	DT-VC	140.000	
32	K135520216044	Lý Láo	Tả	K49TĐH.02	DT-VC	140.000	
33	K135520216052	Hoàng Vĩnh	Tọa	K49TĐH.02	DT-VC	140.000	
34	K145520216130	Tàng Văn	Thịnh	K49TĐH.02	DT-VC	140.000	
35	K135520216148	Tô Quang	Hoài	K49TĐH.03	DT-VC	140.000	
36	K125520201014	Lăng Văn	Chỉ	K49TBĐ.01	DT-VC	140.000	
37	K145520201075	Hoàng Đình	Trình	K50HTĐ.01	DT-VC	140.000	
38	K145520201004	Hoàng Văn	Điệp	K50KTĐ.01	DT-VC	140.000	
39	K145520201011	Lý Văn	Cương	K50KTĐ.01	DT-VC	140.000	
40	K145520201031	Trần Thị Khánh	Hòa	K50KTĐ.01	DT-VC	140.000	
41	K145520201132	Ngụy Văn	Phương	K50KTĐ.02	DT-VC	140.000	
42	K155520216046	Lương Văn	Sơn	K51ĐKT.01	DT-VC	140.000	
43	K155520216184	Lâm Thị	Thao	K51ĐKT.03	DT-VC	140.000	
44	K155520216222	Chu Văn	Hòa	K51ĐKT.04	MOCOI	100.000	
45	K155520216259	Đỗ Văn	Tuân	K51ĐKT.04	MOCOI	100.000	
46	DTK1151030032	Hoàng Thị	Linh	K47ĐĐK.01	DT-VC	140.000	
47	DTK1151030061	Khúc Xuân	Đồng	K47ĐĐK.01	DT-VC	140.000	
48	DTK1151030149	Lý Đình	Quý	K47ĐĐK.02	DT-VC	140.000	
49	DTK1151030205	Hoàng Trung	Nghĩa	K47ĐĐK.02	DT-VC	140.000	
50	DTK1151030220	Trịnh Xuân	Trung	K47ĐĐK.02	DT-VC	140.000	
51	DTK1151030201	Nguyễn Thiện	Long	K47ĐĐK.02	MOCOI	100.000	
52	DTK1151030192	Lù Văn	Hùng	K47ĐVT.01	DT-VC	140.000	
53	DTK1151010122	Hoàng Văn	Dự	K47CĐT.01	DT-VC	140.000	
54	DTK1151010230	Triệu Tiến	Cường	K47CĐT.01	DT-VC	140.000	
55	DTK1151010423	Hoàng Văn	Tiếp	K47CĐT.01	DT-VC	140.000	
56	DTK1151010148	Lê Trung	Sơn	K47CĐT.01	MOCOI	100.000	
57	DTK1151030025	Lành Văn	Hiếu	K47KĐT.01	DT-VC	140.000	
58	DTK1151030122	Nịnh Văn	Chung	K47KĐT.01	DT-VC	140.000	
59	DTK1151030141	Hoàng Thị	Liễu	K47KĐT.01	DT-VC	140.000	
60	DTK1151030151	Hoàng Thái	Sơn	K47KĐT.01	DT-VC	140.000	
61	DTK1151030160	Hoàng Thị	Thủy	K47KĐT.01	DT-VC	140.000	
62	DTK1151030165	Chu Thị Hải	Truyền	K47KĐT.02	DT-VC	140.000	
63	K125520216056	Nguyễn Ngọc	Sơn	K48ĐĐK.01	DT-VC	140.000	
64	K125520207048	Dương Văn	Bảo	K48ĐVT.01	DT-VC	140.000	
65	K125520114007	Sầm Văn	Công	K48CĐT.01	DT-VC	140.000	

66	K125520114019	Nguyễn Văn	Hiếu	K48CĐT.01	DT-VC	140.000	
67	K125520114039	Nông Văn	Thiệp	K48CĐT.01	DT-VC	140.000	
68	DTK1151030146	Nông Văn	Nguyên	K48KĐT.01	DT-VC	140.000	
69	DTK1151030012	Mỗ Văn	Dậu	K48KMT.01	DT-VC	140.000	
70	DTK1151030014	Mông Văn	Dũng	K48KMT.01	DT-VC	140.000	
71	DTK1151030090	Nông Văn	Lãm	K48KMT.01	DT-VC	140.000	
72	DTK1151030207	Phùng Văn	Phong	K48KMT.01	DT-VC	140.000	
73	K125520207118	Lường Thị	Son	K49ĐVT.01	DT-VC	140.000	
74	K125520207122	Sùng Thị	Xú	K49ĐVT.01	DT-VC	140.000	
75	K135520207054	Nông Đức	Cảnh	K49ĐVT.01	DT-VC	140.000	
76	K135520114023	Lư Văn	Hiền	K49CĐT.01	DT-VC	140.000	
77	K135520114048	Nguyễn Thị	Thuyết	K49CĐT.01	DT-VC	140.000	
78	K135520114017	Đàm Văn	Hào	K49CĐT.01	MOCOI	100.000	
79	K135520207005	Triệu Ngọc	Dính	K49KĐT.01	DT-VC	140.000	
80	K135520207069	Lục Thị	Hiền	K49KĐT.01	DT-VC	140.000	
81	K125520214013	Trần Đức	Cảnh	K49KMT.01	DT-VC	140.000	
82	K135520207002	Hoàng Văn	Cường	K49KMT.01	DT-VC	140.000	
83	K145520207022	Hoàng Văn	Lộc	K50ĐVT.01	DT-VC	140.000	
84	K145520207080	Diệp Thị	Nụ	K50KĐT.01	DT-VC	140.000	
85	DTK1151030225	Đặng Minh	Vĩnh	K48KMT.01	DT-VC	140.000	
86	DTK1151010529	Hồ Văn	Tướng	K47CCM.02	DT-VC	140.000	
87	DTK1151010541	Trần Xuân	Vinh	K47CCM.02	MOCOI	100.000	
88	DTK1151010180	Bế Văn	Hợp	K47CCM.03	DT-VC	140.000	
89	DTK1151010375	Phan Văn	Tuấn	K47CCM.04	DT-VC	140.000	
90	DTK1151010417	Đàm Duy	Tình	K47CCM.04	DT-VC	140.000	
91	DTK1151010480	Lâm Văn	Tiến	K47CCM.04	DT-VC	140.000	
92	K125520103216	Phạm Văn	Thọ	K48CCM.01	DT-VC	140.000	
93	K125520103229	Lưu Văn	Vũ	K48CCM.01	DT-VC	140.000	
94	K125520103423	Nông Văn	Trịnh	K48CCM.01	DT-VC	140.000	
95	K125520103366	Liễu Văn	Lộc	K48CLK.01	DT-VC	140.000	
96	K125520103018	Nông Văn	Hồi	K48KCK.01	DT-VC	140.000	
97	K135520103036	Lò Văn	Mai	K49CCM.01	DT-VC	140.000	
98	K135520103185	Dương Xuân	Khu	K49CCM.02	DT-VC	140.000	
99	K135520103218	Lương Văn	Tuynh	K49CCM.03	DT-VC	140.000	
100	K135520103327	Vàng A	Lợi	K49CCM.04	DT-VC	140.000	

101	K135520103152	Hứa Văn	Ba	K49KTK.01	DT-VC	140.000	
102	K135520103445	Triệu Tuấn	Vũ	K49KTK.01	DT-VC	140.000	
103	K145520103037	Lâm Văn	Mai	K50KC.01	DT-VC	140.000	
104	K145520103203	Hoàng Ngọc	Sơn	K50KC.03	DT-VC	140.000	
105	K145520103213	Nông Thẩm	Tuấn	K50KC.03	DT-VC	140.000	
106	K145520103303	Đinh Quốc	Việt	K50KC.04	DT-VC	140.000	
107	K155520103239	Luân Văn	Hùng	K51KC.04	DT-VC	140.000	
108	K155520103199	Triệu Văn	Thực	K51KC.03	DT-VC	140.000	
109	K125510604011	Nông Thị Thu	Hường	K48KTN.01	DT-VC	140.000	
110	K125510601012	Đàm Thị	Huế	K48QLC.01	DT-VC	140.000	
111	K125510601032	Dương Bích	Phượng	K48QLC.01	DT-VC	140.000	
112	K135510604018	Hoàng Thị	Hòa	K49KTN.01	DT-VC	140.000	
113	K135510604046	Nguyễn Thị	Vân	K49KTN.01	DT-VC	140.000	
114	K135510604031	Chu Thị	Nụ	K49QTN.01	DT-VC	140.000	
115	K135510604089	Lăng Thu	Thảo	K49QTN.01	DT-VC	140.000	
116	K145510604038	Triệu Văn	Tuấn	K50KTN.01	DT-VC	140.000	
117	K155510601004	Triệu Thị	Quyến	K51KTN.01	DT-VC	140.000	
118	DTK1151010050	Hoàng Tồn	Trung	K1 CN-KTO.01 (	DT-VC	140.000	
119	DTK1151010126	Hoàng Mạnh	Hà	K1 CN-KTO.01 (	DT-VC	140.000	
120	DTK1151010145	Triệu Phúc	Quang	K1 CN-KTO.01 (	DT-VC	140.000	
121	DTK1151010247	Lò Văn	Phúc	K1 CN-KTO.01 (	DT-VC	140.000	
122	DTK1151010259	Nông Hoài	Thuyên	K1 CN-KTO.01 (	DT-VC	140.000	
123	K145510205040	Liễu Văn	Nguyên	K2 CN-KTO.01 (	DT-VC	140.000	
124	K145510205052	Lò Văn	Tính	K2 CN-KTO.01 (	DT-VC	140.000	
125	K125520103056	Vương Văn	Vượng	K48CĐL.01	DT-VC	140.000	
126	K125520103198	Phạm Quang	Huy	K48CĐL.01	DT-VC	140.000	
127	K125520103277	Vi Văn	Hiếu	K48CĐL.01	DT-VC	140.000	
128	K135520103118	Lao Văn	Nguyên	K49CĐL.01	DT-VC	140.000	
129	K135520103433	Mùng Duy	Tùng	K49CĐL.01	DT-VC	140.000	
130	K145520103209	Lý Văn	Tú	K50CĐL.01	DT-VC	140.000	
131	K145520103272	Viên Văn	Nhượng	K50CĐL.01	DT-VC	140.000	
132	K125520201116	Lăng Ngọc	Thành	K48AP.I	DT-VC	140.000	
133	K155905218020	Ma Thế	Sơn	K51AP.M	DT-VC	140.000	
134	DTK1151020276	Hoàng Minh	Thắng	K1 CN-ĐĐT.02 (	DT-VC	140.000	
135	DTK1151040124	Vàng Văn	Trường	K1 CN-ĐĐT.02 (	DT-VC	140.000	

136	DTK1151030106	Bùi Văn	Thoại	K1 CN-ĐĐT.03 (	DT-VC	140.000	
137	DTK1151060014	Hoàng Văn	Thắng	K47SKĐ.01	DT-VC	140.000	
138	K125140214020	Đồng Thị Ngọc	ánh	K49SKĐ.01	DT-VC	140.000	
139	K155510202009	Hoàng Hải	Phong	K51CN-CTM.01	MOCOI	100.000	
140	DTK1151040003	Linh Tuấn	Anh	K47KXC.01	DT-VC	140.000	
141	DTK1151040012	Phan Văn	Dũng	K47KXC.01	DT-VC	140.000	
142	DTK1151040019	Nông Văn	Đồng	K47KXC.01	DT-VC	140.000	
143	K125520320029	Nguyễn Tô	Hoàng	K48KTM.01	DT-VC	140.000	
144	K125520320032	Lù Văn	Khưởng	K48KTM.01	DT-VC	140.000	
145	K125520320035	Hà Thị Trúc	Linh	K48KTM.01	DT-VC	140.000	
146	K125520320041	Ma Thị	Như	K48KTM.01	DT-VC	140.000	
147	K125520320042	Trương Văn	Quản	K48KTM.01	DT-VC	140.000	
148	K125580201051	Đinh Thiện	Tình	K48KXC.01	DT-TTVC	140.000	
149	K125580201014	Vy Văn	Hải	K48KXC.01	DT-VC	140.000	
150	K125580201040	Nông Khánh	Phát	K48KXC.01	DT-VC	140.000	
151	K125580201057	Hoàng Văn	Thiệp	K48KXC.01	DT-VC	140.000	
152	K125580201068	Cao Sinh	Trưởng	K48KXC.01	DT-VC	140.000	
153	K125580201069	Hà Bế	Trung	K48KXC.01	DT-VC	140.000	
154	K125580205006	Hà Đại	Hải	K48KXG.01	DT-VC	140.000	
155	K125580205012	Bàn Hữu	Quốc	K48KXG.01	DT-VC	140.000	
156	K125580205041	Lưu Đình	Tuyên	K48KXG.01	DT-VC	140.000	
157	K125580205044	Dương Công	Huân	K48KXG.01	DT-VC	140.000	
158	K125580205047	Hoàng Tuấn	Binh	K48KXG.01	DT-VC	140.000	
159	K125580205065	Lý Hoàng	Tiệu	K48KXG.01	DT-VC	140.000	
160	K135520320037	Giàng Seo	Lâu	K49KTM.01	DT-VC	140.000	
161	K135520320065	Đinh Ngọc	Thủy	K49KTM.01	DT-VC	140.000	
162	K135580201108	Đàm Văn	Đức	K49KXC.01	DT-VC	140.000	
		Cộng				**22.360.000**	

Bằng chữ: Hai mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Thu

PHÒNG CTHSSV

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

PGS.TS. Trần Xuân Minh